

DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN ĐA PHƯƠNG THỨC THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Lưu Thị Thanh Thủy¹, Phạm Thị Thanh Nhân², Bùi Thị Khánh Huyền²

TÓM TẮT

Năng lực tự học là một thuộc tính cá nhân cho phép người học chiếm lĩnh tri thức một cách tự giác, tích cực, chủ động, nhằm thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ học tập. Văn bản đa phương thức có cách truyền đạt thông tin đa chiều, nhờ đó, có tiềm năng lớn trong việc phát triển năng lực tự học. Ngoài ra, khác với mô hình dạy học truyền thống, mô hình lớp học đảo ngược tập trung hướng đến đối tượng trung tâm là hoạt động học mang tính tích cực, chủ động của học sinh. Bài viết đi sâu nghiên cứu cách thức tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức theo mô hình Lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh trung học phổ thông. Từ đó hình thành cho học sinh các năng lực cốt lõi, giúp học sinh chuẩn bị được điều kiện cần thiết trong quá trình hội nhập, đổi mới và phát triển.

Từ khóa: *Năng lực tự học, đọc hiểu, văn bản đa phương thức.*

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.5.2025.680>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại công nghệ phát triển, con người phải thích nghi với những biến động không ngừng và vô cùng phức tạp. Vì thế, tự học trở thành một trong những năng lực quan trọng của công dân toàn cầu. Ngữ văn là một trong các môn học góp phần quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học cho học sinh. Việc định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh trong giờ dạy Ngữ văn nói chung, trong giờ dạy đọc hiểu văn bản nói riêng, là quan trọng và cần thiết. Một trong các hình thức tổ chức dạy học đọc văn bản có tác động quan trọng đến việc phát triển năng lực tự học cho học sinh chính là hình thức lớp học đảo ngược. Bài viết đi sâu nghiên cứu cách thức tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức theo mô hình Lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh trung học phổ thông (THPT).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa, khái quát hóa để nghiên cứu các vấn đề lý thuyết có liên quan đến năng lực tự học, mô hình lớp học đảo ngược, văn bản đa phương thức và dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho bài báo. Bên cạnh đó, chúng tôi so sánh, đối chiếu các quan điểm khác nhau về năng lực tự học, mô hình lớp học đảo ngược, văn bản đa phương thức và dạy học đọc hiểu

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: luuthithanhthuy@hdu.edu.vn

² Sinh viên lớp K24 CLC Đại học Sư phạm Ngữ văn, khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

văn bản đa phương thức; so sánh giữa lí luận và thực tiễn trong dạy học văn bản đa phương thức ở trường THPT. Ngoài ra, chúng tôi phân tích sản phẩm học tập của học sinh trong hoạt động dạy học văn bản Phục hồi tầng ozone: thành công hiểm hoi của nỗ lực toàn cầu để xác định tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp đã đề xuất.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Một số vấn đề lí thuyết về văn bản đa phương thức, năng lực tự học và mô hình lớp học đảo ngược

3.1.1. Khát quát về văn bản đa phương thức

Khái niệm

Văn bản đa phương thức là vấn đề được rất nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước khai thác, tìm hiểu. Trong đó, các nhà nghiên cứu đã đưa ra khái niệm của văn bản đa phương thức dựa trên những tiêu chí khác nhau. Kế thừa quan niệm của các tác giả về văn bản đa phương thức, chúng tôi quan niệm: văn bản đa phương thức là loại văn bản có từ hai kênh biểu đạt trở lên, có sự phối hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện khác (như: âm thanh, hình ảnh, video, số liệu, biểu đồ, sơ đồ, kí hiệu,...) nhằm kiến tạo ý nghĩa và đạt mục đích giao tiếp tốt nhất.

3.1.2. Khái quát về năng lực tự học

Khái niệm năng lực tự học

Tự học là năng lực được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu. Zimmerman (1986) cho rằng: Tự học là mức độ mà mỗi cá nhân chủ động sử dụng siêu nhận thức, động lực và hành vi của bản thân trong quá trình học tập của riêng họ [5]. Xét theo quá trình, Candy (1991) cho rằng: Tự học có thể được hiểu là tiến trình hướng dẫn người học tự kiểm soát và tự động hóa [3]. Nguyễn Cảnh Toàn (2004) cho rằng, tự học là tự mình suy nghĩ, sử dụng phối kết hợp các năng lực trí tuệ, phẩm chất và có khi cả cơ bắp của người học, cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình [2].

Kế thừa quan điểm của các nhà nghiên cứu, chúng tôi đề xuất khái niệm năng lực tự học: Năng lực tự học là một thuộc tính cá nhân được hình thành trong quá trình học tập, rèn luyện, cho phép người học chiếm lĩnh tri thức một cách tự giác, tích cực, chủ động, cùng với việc có hoặc không có sự hướng dẫn từ người khác nhằm thực hiện thành công mục tiêu học tập đề ra.

Vai trò của năng lực tự học

Năng lực tự học giúp người học hiểu sâu, mở rộng, củng cố và ghi nhớ bài học một cách vững chắc nhờ vào khả năng tự phân tích, tổng hợp tài liệu, từ đó có khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc giải quyết những nhiệm vụ học tập mới. Đồng thời, tự học giúp người học hình thành được tính tích cực, độc lập tự giác trong học tập cũng như nề nếp làm việc khoa học.

Năng lực tự học giúp người học nhớ lâu bởi những tri thức có được là do sự tự tìm tòi, khám phá một cách chủ động, không phụ thuộc vào sự truyền đạt, cung cấp từ người khác, nhờ đó người học vận dụng tốt những tri thức vào bài học cũng như vào thực tế, giúp họ có tư duy độc lập, trở nên năng động, sáng tạo, có khả năng học tập mọi lúc, mọi nơi, học tập suốt đời. Năng lực tự học của học sinh còn có vai trò quan trọng đối với yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học tại các trường phổ thông.

Cấu trúc năng lực tự học

Trong cuốn *The Handbook of Competency Mapping - Understanding, Designing and Implementing Competency Models in Organizations*, Seema Sanghi (2007) đã xác định mô hình năng lực theo cấu trúc tầng bậc như sau: Phần bề nổi là các hành vi có thể quan sát được, phần bề sâu bao gồm các yếu tố không quan sát được như: kiến thức liên quan đến nghề nghiệp, kỹ năng (giao tiếp tốt, thể hiện khả năng lãnh đạo), đặc điểm của cá nhân (học hỏi nhanh, thể hiện sự tự tin, tinh thần đồng đội, xử lý tốt sự mơ hồ, thể hiện sự chủ động), động cơ [4]. Trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các thành tố của năng lực tự học được đề cập đến gồm: xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế; đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau; ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết; tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập; suy ngẫm cách học của mình, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác; biết tự điều chỉnh cách học; biết thường xuyên tu dưỡng theo mục tiêu phấn đấu cá nhân và các giá trị công dân [1].

Kế thừa các quan điểm trên, chúng tôi xây dựng mô hình tầng bậc năng lực tự học gồm 2 phần. Phần bề mặt là các yếu tố có thể quan sát trực tiếp thông qua hành vi tự học, cụ thể là: tự xác định mục tiêu, nhiệm vụ học tập; tự xác định phương pháp, phương tiện, cách thức và thời gian tự học; tự giải quyết vấn đề trong học tập; tự đánh giá kết quả học tập. Phần bề sâu là các yếu tố không quan sát trực tiếp bao gồm: động cơ, hứng thú, niềm tin, hệ giá trị liên quan đến tự học; kỹ năng tự học; tri thức nền tảng về khoa học, văn hóa, xã hội... hiểu biết về năng lực tự học. Mỗi thành tố đầu ra của năng lực được cụ thể hoá qua các hành vi.

2.1.3. Khái quát về mô hình lớp học đảo ngược

Khái niệm mô hình lớp học đảo ngược

Thuật ngữ Lớp học đảo ngược (The model flipped class) được Aaron Sams sử dụng lần đầu tiên tại Trường Trung học Woodland Park, Colorado vào năm 2007. Đây là mô hình lớp học mà trong đó học sinh sẽ học bài trước khi lên lớp thông qua các video quay sẵn, tài liệu hỗ trợ, đôi khi là các cuộc thảo luận trực tuyến và chuẩn bị câu hỏi, chủ đề thảo luận. Sau đó, khi lên lớp, học sinh đặt các câu hỏi để giáo viên giải đáp; cùng làm bài tập và thảo luận nhóm... để hiểu sâu và mở rộng kiến thức.

Đặc điểm của mô hình lớp học đảo ngược

Đặc điểm nổi bật của mô hình lớp học này là sự “đảo ngược” về không gian, thời gian và tất cả các hoạt động dạy học bấy lâu nay được diễn ra theo cách dạy thông thường. Về không gian, hoạt động học không chỉ diễn ra trực tiếp ở lớp học mà còn được thực hiện tại nhà thông qua môi trường lớp học trực tuyến. Về thời gian, học sinh không chỉ học theo thời gian biểu được quy định mà giáo viên và học sinh còn có thể điều chỉnh thời gian phù hợp để tham gia vào lớp học trực tuyến. Về các hoạt động khác, ở lớp học đảo ngược, đã có sự thay đổi trong cách triển khai các nội dung, các hoạt động dạy học khác với cách truyền thống trước đây của người dạy và người học nhằm đạt được mục tiêu, hiệu quả học tập. Đồng thời, lớp học đảo ngược là một chiến lược giảng dạy có sự kết hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến.

Phân biệt mô hình lớp học đảo ngược và mô hình lớp học truyền thống

Về bản chất, lớp học đảo ngược là mô hình học tập ngược lại so với mô hình học tập truyền thống. Với cách giảng dạy truyền thống, học sinh được tổ chức hoạt động đọc hiểu văn bản ở lớp thông qua sự hướng dẫn của giáo viên, còn các nội dung củng cố và mở rộng kiến thức sẽ được thực hiện tại nhà. Trong mô hình lớp học đảo ngược, hoạt động đọc hiểu văn bản sẽ diễn ra trước khi lên lớp thông qua lớp học trực tuyến và học sinh sẽ thực hiện hoạt động củng cố và mở rộng kiến thức trong giờ lên lớp.

*2.1.4. Ưu thế của việc phát triển năng lực tự học cho học sinh THPT trong dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức theo mô hình lớp học đảo ngược**Biểu hiện của năng lực tự học trong đọc hiểu văn bản đa phương thức*

Trong cấu trúc năng lực tự học, có thể nhận thấy, ở mỗi bối cảnh, năng lực tự học lại có những biểu hiện khác nhau, không chỉ ở chiều sâu nhận thức mà còn ở các hành vi quan sát bề mặt. Trong bối cảnh hoạt động đọc hiểu văn bản đa phương thức của học sinh THPT, các thành tố của năng lực tự học có những biểu hiện riêng do đặc trưng của hoạt động đọc văn bản, của văn bản đa phương thức và của tâm lí, trí tuệ học sinh THPT. Việc xác định cấu trúc năng lực tự học trong đọc hiểu văn bản đa phương thức của học sinh THPT có vai trò quan trọng trong việc đề xuất các biện pháp phát triển năng lực này cho người học, bởi những đặc trưng khác nhau sẽ đòi hỏi cách thức tác động phù hợp.

Dưới đây là bảng mô tả các chỉ số hành vi thể hiện mỗi thành tố của năng lực tự học trong đọc hiểu văn bản đa phương thức.

Bảng 1. Chỉ số hành vi năng lực tự học trong đọc hiểu văn bản đa phương thức của học sinh trung học phổ thông

1. Tự xác định được các vấn đề trong văn bản đa phương thức	1.1. Tự xác định vấn đề trong văn bản đa phương thức
	1.2. Tự gọi tên vấn đề trong văn bản đa phương thức
2. Tự xác định phương pháp, phương tiện, cách	2.1. Tự lựa chọn được phương pháp, cách thức đọc hiểu văn bản đa phương thức

thức, thời gian tự học đọc hiểu văn bản đa phương thức	2.2. Tự chuẩn bị tư liệu, phương tiện để đọc hiểu văn bản đa phương thức
	2.3. Quản lý được thời gian tự học văn bản đa phương thức
3. Tự tìm kiếm thông tin và đưa ra phán đoán từ thông tin để giải quyết vấn đề trong đọc hiểu văn bản đa phương thức	3.1. Tự tìm kiếm, lựa chọn, kết nối các thông tin làm cơ sở để giải quyết vấn đề
	3.2. Tự đưa các phán đoán đa chiều về nghĩa và ý nghĩa của các tín hiệu để giải quyết các vấn đề trong văn bản đa phương thức
4. Tự đánh giá kết quả đọc hiểu văn bản đa phương thức	4.1. Tự đánh giá để lựa chọn phán đoán giải quyết vấn đề phù hợp nhất trong đọc hiểu văn bản đa phương thức
	4.2. Tự hiệu chỉnh khi phát hiện các phán đoán chưa phù hợp trong đọc hiểu văn bản đa phương thức

Như vậy, trong hoạt động đọc hiểu văn bản đa phương thức, cấu trúc năng lực tự học có những đặc trưng riêng. Việc xác định rõ những đặc trưng này sẽ góp phần quan trọng trong việc đề xuất các biện pháp tác động nhằm nâng cao năng lực này ở người học.

Ưu thế của văn bản đa phương thức trong việc phát triển năng lực tự học cho học sinh trung học phổ thông: Văn bản đa phương thức là loại văn bản có từ hai kênh biểu đạt trở lên, có sự phối hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện khác (như: âm thanh, hình ảnh, video, số liệu, biểu đồ, sơ đồ, kí hiệu,...) nhằm kiến tạo ý nghĩa và đạt mục đích giao tiếp tốt nhất. Do văn bản đa phương thức truyền đạt thông tin đa chiều bằng cách sử dụng nhiều kênh biểu đạt nên quá trình tiếp nhận yêu cầu người đọc phải nhạy bén, phát hiện ra vấn đề, tìm kiếm nhiều nguồn thông tin để giải quyết các vấn đề được đặt ra trong văn bản. Ngoài ra, việc tiếp nhận văn bản qua các hình ảnh, video, âm thanh trực quan vốn phù hợp với thói quen của con người trong xã hội công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ hiện nay. Điều này, cũng thúc đẩy người đọc chủ động trong nhận thức về các vấn đề được đề cập.

Ưu thế của việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức: Trong quá trình đọc hiểu văn bản đa phương thức, học sinh cần chủ động trong việc xác định nhiệm vụ học tập, phát hiện các tín hiệu trong văn bản đa phương thức, tìm kiếm các thông tin cần thiết để đưa ra những phán đoán chính xác, đa chiều về văn bản. Văn bản vốn chứa đựng lượng thông tin đa dạng, sử dụng nhiều dạng tín hiệu. Chính điều này đòi hỏi học sinh cần tự khám phá, tìm hiểu về văn bản trước khi lên lớp và thu thập nhiều thông tin có liên quan về văn hóa, nghệ thuật, xã hội, chính trị, kinh tế,... Nhờ đó quá trình đọc hiểu văn bản mới thực sự đạt hiệu quả. Do vậy, vận dụng mô hình lớp học đảo ngược, giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trước khi lên lớp, mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức.

Văn bản đa phương thức có kênh biểu đạt phong phú nên mỗi học sinh sẽ có những cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau về vấn đề được nêu. học sinh cần được tạo điều kiện tham gia thảo luận, trao đổi, bày tỏ ý kiến của mình trước nhóm, lớp. Trong quá trình thảo luận, tranh luận với bạn học, mỗi học sinh sẽ tự đánh giá lại cách tiếp cận giải quyết vấn đề của bản thân, từ đó chủ động lĩnh hội các tri thức mới, đúng đắn. Trong điều kiện thời gian trên lớp học bị giới hạn, việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược sẽ tạo cơ hội để học sinh có nhiều thời gian chuẩn bị chủ đề thảo luận, trao đổi, tranh luận trực tiếp với bạn học trên lớp, giúp các em hình thành được các năng lực cốt lõi quan trọng.

Mặt khác, thông qua cách truyền đạt thông tin đa chiều, đa dạng, sử dụng các tín hiệu tác động đến tri giác, văn bản đa phương thức sẽ kích thích trí tò mò của người học. Việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược giúp học sinh có thể tự khám phá tìm hiểu về văn bản và thu thập nhiều thông tin có liên quan trước khi lên lớp, góp phần thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu của cá nhân.

Như vậy, có thể nói việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược có ưu thế đặc biệt trong việc tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức.

Ưu thế của mô hình lớp học đảo ngược trong việc phát triển năng lực tự học cho học sinh THPT: Trong mô hình lớp học đảo ngược, các hoạt động “học ở lớp, làm bài tập ở nhà” (trong mô hình lớp học truyền thống) được chuyển thành các hoạt động học sinh tự học ở nhà thông qua các học liệu mà giáo viên cung cấp. Do vậy, học sinh phải chủ động làm việc, tìm hiểu nội dung bài học thông qua các phương tiện hỗ trợ cũng như tìm kiếm, khai thác thêm các tài liệu khác để phục vụ cho việc nghiên cứu bài học. Nhờ đó, mô hình lớp học đảo ngược có thể khắc phục tối đa việc học thụ động của học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong hoạt động học.

Với mô hình học truyền thống, học sinh đôi khi sẽ ỷ lại vào sự hướng dẫn của thầy cô trong giờ lên lớp mà không tự xác định các vấn đề, nhiệm vụ, phương pháp, phương tiện học tập, không có sự chủ động tìm hiểu tài liệu. Tuy nhiên, với mô hình lớp học đảo ngược, hoạt động tự học ở nhà thông qua các phương tiện học trực tuyến sẽ giúp học sinh hình thành những thói quen này cho học sinh trước khi đến lớp.

Mô hình lớp học đảo ngược tập trung hướng đến đối tượng trung tâm là hoạt động học mang tính tích cực, chủ động của học sinh. Thay vì giáo viên tổ chức, điều khiển hoạt động học trên lớp thì giờ đây, học sinh chủ động nghiên cứu các đoạn video bài giảng để hình thành những cách hiểu riêng, các câu hỏi xung quanh nội dung, và trước khi đến lớp học sinh đã có những hiểu biết xung quanh nội dung bài học, bao gồm: tự xác định mục tiêu, nhiệm vụ học tập; trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ đó đòi hỏi học sinh phải biết lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp, phương tiện, cách thức tự học trong quá trình học tập. Bên cạnh những tài liệu được giáo viên cung cấp, học sinh cần chủ động tìm kiếm thêm nhiều nguồn tài liệu khác để phục vụ cho quá trình tìm hiểu, khám phá nội dung bài học. Đây là bước khởi đầu để rèn luyện thói quen tích cực khám phá, tìm tòi. Đồng thời, trong quá trình tự học đó, học sinh sẽ phải tự cân đối thời gian hoàn thành nhiệm vụ sao cho hợp lý và đảm bảo chất lượng, học sinh dần sẽ quen với hình thức học tập mới cũng như hình thành thói quen tự học và biết cách tự học hiệu quả.

3.2. Cách thức tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh THPT

Tổ chức dạy học văn bản đa phương thức theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học, chúng tôi đề xuất quy trình các bước như sau:

3.2.1. Xác định mục tiêu, yêu cầu bài học và đơn vị kiến thức đọc hiểu văn bản đa phương thức áp dụng mô hình lớp học đảo ngược

Việc xác định mục tiêu, yêu cầu bài học có vai trò quan trọng, là căn cứ để xác định nội dung dạy học và cách thức tổ chức các hoạt động học tập. Ngoài ra, trong đọc hiểu văn

bản đa phương thức, không phải nội dung kiến thức nào cũng có thể và cần thiết áp dụng mô hình lớp học đảo ngược. Do vậy, giáo viên cần lựa chọn những đơn vị kiến thức phù hợp. Đơn vị kiến thức được lựa chọn là những nội dung chứa đựng những vấn đề cho phép học sinh có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ để tìm kiếm thêm các thông tin hỗ trợ quá trình tiếp nhận, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu trọng tâm của bài học. Trong đọc hiểu văn bản đa phương thức, đó là các thông tin cơ bản về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, tóm tắt văn bản, hệ thống kí hiệu có tính vấn đề trong văn bản thuộc các phương thức khác nhau, gợi mở các phạm vi kiến thức có liên quan cần mở rộng có liên quan đến văn bản,... Các nhiệm vụ giáo viên giao học sinh hoặc do học sinh đề xuất để chuẩn bị cho việc trao đổi trực tiếp trên lớp cần tạo được nhiều ý kiến tranh luận trái chiều, người học có cơ hội được trình bày quan điểm cá nhân, từ đó phát triển được các năng lực cốt lõi quan trọng.

3.2.2. Giáo viên thiết kế nội dung video dạy học

Trong giai đoạn này, giáo viên lựa chọn văn bản đa phương thức và lựa chọn các công cụ để tạo hoặc đăng tải bài giảng như: Schoology, Edmodo, EduBlogs, Google Classroom, Facebook, Skype, Zoom Meeting, Moodle,... Trên các nền tảng trực tuyến này, giáo viên chia sẻ bài giảng, các video, hình ảnh, bài viết tham khảo liên quan đến văn bản đa phương thức cần đọc hiểu.

Do đặc trưng riêng của văn bản đa phương thức, trong nội dung video dạy học, giáo viên cần chú ý định hướng học sinh khai thác tất cả các phương thức được sử dụng trong văn bản, gợi mở học sinh phân tích, đánh giá vai trò của việc kết hợp các phương thức này,...

3.2.3. học sinh hình thành kiến thức mới thông qua nguồn học liệu do giáo viên cung cấp

Đây là bước học sinh tiến hành tự học, tự hình thành kiến thức mới thông qua nguồn học liệu được giáo viên cung cấp trên nền tảng lớp học trực tuyến. Để đảm bảo vai trò chủ động của học sinh trong quá trình tự học, giáo viên yêu cầu học sinh xem kĩ các bài giảng, video, hình ảnh và nêu lên những ý kiến nhận xét hoặc những câu hỏi thắc mắc về các tài liệu tham khảo ấy. Học sinh tự nghiên cứu kĩ tài liệu giáo viên cung cấp, nêu ra các ý kiến phản hồi về các tài liệu đã xem. Sau đó, học sinh tự mình đề xuất và thực hiện những nhiệm vụ, dự án học tập gắn liền nội dung dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức với thực tiễn đời sống.

Để học sinh chủ động trong quá trình học tập, giáo viên hướng dẫn học sinh cách khơi gợi được tri thức nền: liên hệ bản thân, liên hệ với cuộc sống và liên hệ với các văn bản khác. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh thông qua các câu hỏi trong phiếu học tập dưới đây:

Bảng 2. Phiếu học tập huy động tri thức nền của học sinh trong dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức

Những điều tôi đã biết trước đó từ trong sách	Những điều tôi đã biết từ cuộc sống
- Tín hiệu này đã từng được sử dụng trong văn bản nào trước đó hay chưa? - Tôi đã từng đọc nội dung gì liên quan đến văn bản này hay chưa? - Điểm khác biệt giữa văn bản này với các văn bản trước?	- văn bản này gợi cho tôi nhớ điều gì về thế giới xung quanh? - văn bản/ tín hiệu này có liên quan gì đến cuộc sống của tôi không? - văn bản này gợi cho tôi suy nghĩ về cuộc sống/ con người và thế giới không?

- Có thể thay thế tín hiệu này bằng một tín hiệu khác hay không? - Những hiểu biết nào của mình về lịch sử, văn hóa, xã hội,... có thể giúp lí giải các tín hiệu này hay không?	- Mình đã từng có trải nghiệm gì có thể giúp lí giải được tín hiệu này hay không? - Những điều thể hiện trong văn bản có khác gì so với những điều tôi đã biết hay không?
--	--

Cách thức tìm kiếm thông tin mới đa chiều

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh tự đặt và trả lời các câu hỏi: Để làm rõ được phán đoán mình cần bổ sung thêm những thông tin nào? Thông tin mình cần thuộc lĩnh vực nào? Liệu có thông tin nào khác giúp mình đưa ra thêm được các phán đoán không? Liệu có nguồn thông tin nào có thể giúp mình đưa ra được các phán đoán trái chiều không không? Mình có thể liên hệ văn bản đa phương thức này với kiến thức ở những lĩnh vực nào? Những thông tin mình đã làm rõ được các khía cạnh của văn bản đa phương thức hay không? Liệu tín hiệu trong văn bản đa phương thức này có liên quan đến một lĩnh vực hoàn toàn khác biệt nào đó không? Nếu những thông tin đã có chưa đủ để chứng minh làm rõ phán đoán thì sao?

Đây là giai đoạn học sinh đọc hiểu nội dung và hình thức của văn bản đa phương thức: giải mã được các kí hiệu ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa các kí hiệu. Giáo viên cung cấp cho học sinh các mẫu phiếu suy luận để học sinh có thể đưa ra được các phán đoán đa chiều, đánh giá các phán đoán và lựa chọn các cách cắt nghĩa, lí giải phù hợp để giải quyết các vấn đề đặt ra trong văn bản.

Bảng 3. Hệ thống phán đoán kiến giải về các tín hiệu có tính vấn đề trong văn bản đa phương thức

Tín hiệu có tính vấn đề	Phán đoán về các tín hiệu trong văn bản đa phương thức
Tín hiệu ngôn ngữ	Cách 1: ...; Cách 2: ...
Tín hiệu phi ngôn ngữ	Cách 1: ...; Cách 2: ...

3.2.4. Học sinh thực hành luyện tập, vận dụng trên lớp

Ở giai đoạn này, học sinh trình bày được các dự án đã được đề xuất ở giai đoạn trước đó, thể hiện hiểu biết của cá nhân về văn bản đa phương thức, qua đó, phát triển được các năng lực cá nhân.

Học sinh trình bày kết quả tự học theo nhóm, các học sinh khác lắng nghe, nhận xét cho ý kiến bổ sung, đặt câu hỏi (nếu có). Giáo viên nhận xét, tổng hợp, chốt ý, giải đáp thắc mắc, hệ thống hóa tri thức và củng cố, mở rộng, vận dụng những kiến thức, chiến thuật đọc hiểu đã rút ra được từ bài học để đọc hiểu một văn bản đa phương thức mới. Sau đó, học sinh vận dụng được tri thức từ quá trình học tập để thực hiện nhiệm vụ tự học mới. Ở giai đoạn này, học sinh hiệu chỉnh các sản phẩm của nhóm để đăng tải trên trang học tập của lớp, nhận sự góp ý của giáo viên học sinh khác trong lớp.

Ví dụ: Tổ chức dạy học văn bản *Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu*, Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ, cung cấp ngữ liệu học tập trên nền tảng lớp học trực tuyến:



Đọc và tìm hiểu trước các tài liệu học tập liên quan đến văn bản " Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu "

Huyền Khánh • 12 thg 4

(1) <https://pbgdpl.tayninh.gov.vn/tai-lieu-tuyen-truyen/chung-tay-bao-ve-tang-ozone-480.html>

(2) <https://youtu.be/ck-eOwzQbHo?si=7v9b06xNs5IE3qDK>

(3) https://youtu.be/a0wLuv3SBYk?si=FM_x2D9R_ryJQ9JT

(4) <https://youtu.be/xvX5AQj8Zlo?si=y2CdmPtT-nrll092>



1. Nêu lên những băn khoăn và các câu hỏi của em sau khi đã đọc, xem các tài liệu trên.

2. Đề xuất các dự án học tập có thể thực hiện liên quan đến văn bản.

Huyền Khánh • 12 thg 4

100 điểm

1. Xem kĩ các hình ảnh, video, bài giảng đọc kĩ các tài liệu có trong phần tài liệu. Em thấy tất cả những nguồn tài liệu trên xoay quanh vấn đề gì? Em có băn khoăn, thắc mắc gì sau khi xem và đọc tài liệu không, nếu có thì có thể đặt câu hỏi để cô và các bạn cùng giải đáp.
2. Đối với văn bản này, ngoài việc tìm hiểu những nội dung chính của văn bản, chúng ta có thể thực hiện các dự án học tập liên quan đến chủ đề về tầng ozone. Các em hãy đề xuất các dự án khác nhau và chúng ta sẽ chọn ra một dự án phù hợp nhất để chúng ta cùng nhau thực hiện.



10 nhận xét về lớp học



Hiền Lô 12 thg 4

Thưa cô em xin đề xuất dự án ạ: Hiểu biết của học sinh lớp 10 về tầng ozone



Hiền Lô 12 thg 4

Em không có thắc mắc gì thêm ạ.



Trương Hợp 12 thg 4

2. Thưa cô, em xin đề xuất dự án là: Nỗ lực củ chính phủ Việt Nam trong việc bảo vệ tầng ozone ạ.

1. Sau khi tìm hiểu tài liệu, em vẫn chưa hiểu rõ về nguyên nhân dẫn đến thủng tầng ozone ạ.



Phương Thành Phạm 12 thg 4

Em muốn đề xuất dự án: phủ xanh đồi trọc góp phần bảo vệ tầng ozone ạ



Ánh quyết Phạm 12 thg 4

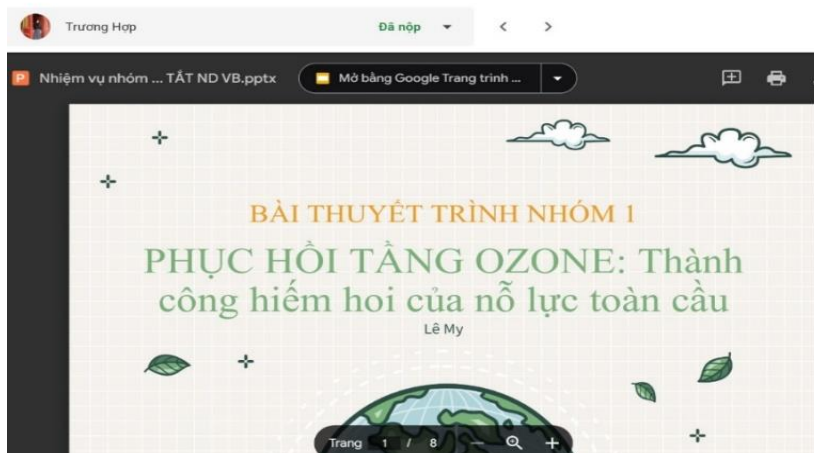
Em có thắc mắc tại sao lỗ thủng tầng ozone lại tập trung ở Nam Cực ạ



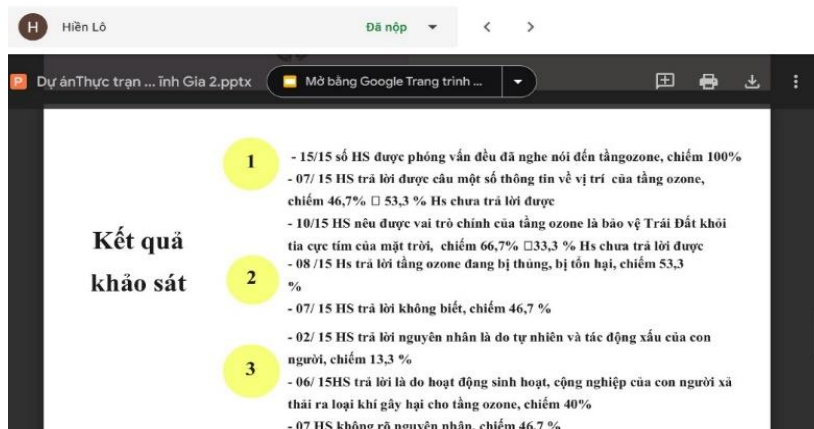
Linh Lê 12 thg 4

Trong quá trình tự học, học sinh nêu băn khoăn về các vấn đề đặt ra trong văn bản và đề xuất các dự án học tập. Khi lên lớp, học sinh luyện tập, vận dụng thông qua trình bày các nội dung sau: *Khái quát nội dung văn bản và dự án: Nhận thức của học sinh trường THPT Tỉnh Gia 2 về việc bảo vệ tầng ozone.* Giáo viên và các học sinh khác khác nhận xét và các nhóm chỉnh sửa, hoàn thiện, gửi sản phẩm lên lớp học trực tuyến sau buổi học.

Nhiệm vụ học tập 1. + Nhóm 1: Tóm lược nội dung VB • Nếu được các thông tin về tầng ozone và



Nhiệm vụ học tập 1. + Nhóm 1: Tóm lược nội dung VB • Nếu được các thông tin về tầng ozone và



4. KẾT LUẬN

Mô hình Lớp học đảo ngược hướng đến đối tượng trung tâm là hoạt động học mang tính tích cực, chủ động của học sinh. Đây là một công cụ hữu hiệu nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh. Với những tiềm năng vốn có, mô hình Lớp học đảo ngược hỗ trợ đắc lực cho giáo viên trong việc phát triển năng lực tự học cho học sinh trong đọc hiểu văn bản đa phương thức. Học sinh chủ động nghiên cứu các tài liệu mà giáo viên cung cấp để tự xác định nhiệm vụ và giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó dựa trên những tài liệu mà giáo viên cung cấp thì học sinh cũng có thể tự tìm kiếm thêm các thông tin mới. Từ quá trình đó, học sinh sẽ tự hình thành cho mình khả năng tự xác định mục tiêu nhiệm vụ học tập; tự xác định được các phương pháp, phương tiện cách thức học tập; tự giải quyết được các nhiệm vụ học tập và có thể tự đánh giá được quá trình học tập của mình - đó là các thành tố cơ bản của cấu trúc của năng lực tự học. Đặc biệt, văn bản đa phương thức với sự đa dạng về kênh biểu đạt, các đề tài gần gũi với thực tế đời sống thì mô hình Lớp học đảo ngược với sự hướng dẫn của giáo viên sẽ giúp học sinh có nhiều thời gian ở nhà để tìm hiểu, củng cố những tri thức nền đang còn thiếu sót để tự hoàn thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/CT-GDPT-MOI.aspx?ItemID=8421>, 26/10/2023.
- [2] Nguyễn Cảnh Toàn (2004), *Học và dạy cách học*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [3] Candy, P. C. (1991), *Self-Direction for Lifelong Learning. A Comprehensive Guide to Theory and Practice*, Jossey-Bass, San Francisco, CA.
- [4] Seema Sanghi (2007), *The Handbook of Competency Mapping - Understanding, Designing and Implementing Competency Models in Organizations*, SAGE Publications.
- [5] Zimmerman, B.J. (1986), *Becoming a self-regulated learner which are the key subprocesses?* *Contemporary Education Psychology*, [https://doi.org/10.1016/0361-476X\(86\)90027-5](https://doi.org/10.1016/0361-476X(86)90027-5), 26/10/2023.

TEACHING MULTIMODAL TEXT READING COMPREHENSION IN THE FLIPED CLASSROOM MODEL TO ENHANCE HIGH SCHOOL STUDENTS' AUTONOMOUS LEARNING COMPETENCE

Luu Thi Thanh Thuy, Pham Thi Thanh Nhan, Bui Thi Khanh Huyen

ABSTRACT

Autonomous learning competence constitutes an individual attribute that empowers learners to consciously, actively, and proactively acquire knowledge, thereby successfully fulfilling their academic goals and learning tasks. Multimodal texts, by facilitating multidimensional communication, possess significant potential for fostering students' autonomous learning abilities. Moreover, in contrast to traditional pedagogical models, the flipped classroom paradigm foregrounds learner-centered, active, and self-directed learning activities. This paper investigates the organization of reading comprehension instruction for multimodal texts within the flipped classroom framework, with the objective of enhancing high school students' autonomous learning competence. Through this approach, it aims to cultivate core competencies in students, thereby equipping them with the essential capacities for integration, innovation, and sustainable development in a dynamic educational context.

Keywords: *Autonomous learning competence, reading comprehension, multimodal text.*

* Ngày nộp bài: 2/5/2024; Ngày gửi phản biện: 2/5/2024; Ngày duyệt đăng: 26/5/2025